

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HS-ST  
Ngày: 24 - 4 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thành Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Trung Hải;

- Ông Đặng Phúc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư Ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: , tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992 tại: xã P, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã P, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 015092006669; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Xáy L, (đã chết) và bà Lù Thị P, sinh năm 1970; vợ Lý Thị C (đã ly hôn) bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2015 chưa có.

- Tiền án: Không,

- Tiền sự: Quyết định số 126/QĐ-TA ngày 30/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hạng A N với thời gian là 18 tháng. Chấp hành từ ngày 09/5/2023 đến ngày 09/11/2024 chấp hành xong.

- Nhân thân: Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hiện nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai) xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2021 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2025, tạm giam từ ngày 23/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H A Nhà:* Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên - Thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Giàng A S, sinh năm 1995; trú tại: Thôn D, xã M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quyết định số 126/QĐ-TA ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hiện nay là TAND khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai), Hạng A đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng, chấp hành từ ngày 09-5-2023 đến ngày 09-11-2024 chấp hành xong. Bị UBND xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là xã P, tỉnh Lào Cai) quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 250/QĐ-UBND ngày 02-12-2024 thời hạn quản lý từ ngày 02-12-2024 đến ngày 02-12-2026, trong thời gian bị quản lý, khoảng 08 giờ ngày 13-12-2025, tại khu vực chợ thôn N, xã P, Hạng A N1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua một gói Heroine với giá 50.000 đồng mang về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 13-12-2025, Hạng A N đi lên khu vực đồi thông thuộc thôn N, xã P sử dụng ma túy đã mua bằng hình thức đặt lên tờ giấy bạc đốt, sau đó hít vào trong cơ thể.

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14-12-2025, Công an xã P tiến hành thử (test) nhanh ma túy trong cơ thể của Hạng A, phát hiện dương tính với chất ma túy. Công an xã P đã tiến hành lập biên bản và thu mẫu nước tiểu của Hạng A để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 3907/KS-KTHS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hạng A gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người)

\* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 10/CT-VKSLCI-KV4 ngày ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự;

\* Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

\* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo.

Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nội dung: Nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Hảng A N. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù. Cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hảng A N nhất trí với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Hảng A bị UBND xã D, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là xã P, tỉnh Lào Cai) quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 250/QĐ-UBND ngày 02-12-2024, thời hạn quản lý từ ngày 02-12-2024 đến ngày 02-12-2026, trong thời gian bị quản lý, khoảng 18 giờ ngày 13-12-2025, tại khu vực đồi thông thuộc thôn N, xã P Hảng A sử dụng ma túy loại Heroine bằng hình thức đặt lên tờ giấy bạc đốt, sau đó hít vào trong cơ thể.

Bị cáo Hằng A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy lại sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Hằng A N đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

\* Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đã một lần bị kết án. Nên cần xác định có nhân thân xấu.

\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

\* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước khi phạm tội đã một lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu, tội đã phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Các vấn đề khác:

\*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: Chiếc bật lửa ga và giấy bạc bị cáo dùng để sử dụng ma túy không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo : Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 14-12-2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24-4-2026.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại Văn Chấn, Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Púng Luông (TB);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thành Long**